

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 26/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Tuyến**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thu Lý** - Hiệu trưởng trường tiểu học Xuân Nộn
Bà **Nghiêm Thị Minh** - Phó phòng nội vụ huyện Đông Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Đỗ Ngọc Sơn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 1 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Cao Hữu L**, sinh năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn NK, xã NK, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa : 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Cao Thanh S, con bà: Trịnh Thị K; vợ con chưa có, gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Anh. Danh chỉ bản số 607 lập ngày 16/11/2021 của Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2004; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TH, xã NK, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

không; con ông: Nguyễn Mạnh T, con bà: Trần Thị L; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự:

- Ngày 04/3/2021, Công an huyện Đông Anh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác (chưa được xóa)

- Ngày 21/6/2021, Công an huyện Đông Anh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác (chưa được xóa)

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 08/11/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Anh. Danh chỉ bản số 608 lập ngày 16/11/2021 của Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Đức H: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1975; bà Trần Thị L, sinh năm 1982; Cùng cư trú tại: Thôn TH, xã NK, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H: Luật sư **Đỗ Thị H1** - Văn phòng luật sư BT - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Lê Ngọc A, sinh 09/07/2004; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TX, KA, SS, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Ngọc A: Ông Lê Văn M sinh năm 1962 (vắng mặt); bà Nông Thị Thu P, sinh năm 1974 (có mặt); Cùng cư trú tại: TX, KA, huyện S, thành phố Hà Nội, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Bảo H2, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ k, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Trần Văn Phong, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn ĐY, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng tháng 6/2021, do nhu cầu cá nhân, anh Lê Ngọc A (sinh ngày: 09/7/2004; trú tại: TX, KA, SS, TP. Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Tổ k, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội) đến gặp Cao Hữu L (sinh năm: 2001; trú tại: thôn

NK, xã NK, huyện Đ) vay số tiền 10.000.000 đồng, thống nhất cắt lãi trước 2.500.000 đồng và trả trước 05 ngày đầu tiên với số tiền 1.000.000 đồng, cứ 05 ngày tiếp theo NA pH trả 1.000.000 đồng cho L đến khi trả đủ số tiền 10.000.000 đồng. Từ lúc vay đến nay, NA mới trả cho L thêm 1.000.000 đồng do không còn khả năng chi trả nên đã không tiếp tục trả nợ cho L.

Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2021, do NA không trả tiền nên L rủ Nguyễn Đức H (sinh ngày: 18/7/2005; trú tại: thôn TH, xã NK, huyện Đông Anh) đến nhà NA đòi nợ nhưng NA và anh Lê Bảo H2 (sinh năm: 1998, anh trai NA) xin thu xếp khi nào có tiền sẽ trả. Khoảng 09 giờ ngày 08/11/2021, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 29S1-717.47 đến Kho giấy gần Trại Gà thuộc xã NK, huyện Đông Anh đón và rủ H đi tìm NA đòi tiền nợ, H đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi L và H đi đến ngã ba xay xát thuộc địa phận xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh thì thấy NA đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29S6-909.92 đi ngược chiều. L điều khiển xe máy chở H đuổi theo. L yêu cầu NA dừng xe và bảo H sang xe NA ngồi. Sau đó, cả ba đi đến khu vực phía sau trường tiểu học Uy Nỗ thuộc thôn Đản Dị, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh thì dừng lại. Tại đây, L yêu cầu NA trả nốt số tiền còn nợ, nếu không pH đi cầm cố chiếc xe máy để lấy tiền trả. NA nói: “em xin”, thì bị L và H dùng chân, tay đánh vào vùng mặt, vùng đầu. Sau đó, L rút 01 con dao đã chuẩn bị sẵn từ trước trong túi áo, kề vào cổ đe dọa NA, bắt cầm cố xe máy để lấy tiền trả nợ. NA sợ hãi nên buộc phải làm theo yêu cầu của L. L điều khiển xe máy của mình chở NA, H đi xe máy của NA theo sau, đến cửa hàng mua bán xe máy “QH” địa chỉ tại thôn L, xã X, huyện Đ để cầm cố xe. Khi đến nơi L gặp chủ quán là anh Trần Văn P (sinh năm: 1978; trú tại: thôn Đ, xã X, huyện Đ), đề nghị cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29S6-909.92 của NA. Anh P đồng ý, yêu cầu viết giấy bán xe và đưa cho NA 6.000.000 đồng. L cầm 6.000.000 đồng, đưa cho NA 500.000 đồng đi taxi về. Sau đó, L chở H đến gặp anh Nguyễn Văn H3 (sinh năm: 1994; trú tại: thôn L xã T, huyện Đ) trả nợ số tiền 5.500.000 đồng (do L vay tiền của H3) rồi cùng H đi về.

Xác minh thương tích ban đầu của anh Lê Ngọc A tại Bệnh viện Đa khoa Đông Anh, kết quả có 01 vết thương vùng môi trên, khoảng 0,5cm dập da, sưng nề vùng chằm (2x2)cm. Đối với thương tích của mình, anh Lê Ngọc A không đề nghị giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường. Về phần dân sự anh NA không yêu cầu bồi thường, đề nghị xử lý hành vi phạm tội của L và H theo quy định pháp luật.

Vật chứng tạm giữ:

- Cửa Cao Hữu L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, lắp sim số thuê bao 0399.040.201; 01 thanh kim loại màu đen dài khoảng 30cm rút được ra thành 02 con dao, phần thân dao dài khoảng 12cm, phần lưỡi dao dài khoảng 18cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 1,5cm, mũi dao nhọn, bằng kim loại màu sáng trắng, phần chuôi dao màu đen (thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà L)
- Cửa Nguyễn Đức H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu trắng, lắp sim số thuê bao 0975530231.
- Cửa Nguyễn Văn H3: 5.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.
- Cửa Lê Ngọc A: 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.
- Cửa Trần Văn P: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29S6-909.92

Ngày 16/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đông Anh kết luận trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29S6-909.92 bị chiếm đoạt là 17.890.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Hữu L và Nguyễn Đức H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Anh Nguyễn Văn H3 khai khoảng tháng 6/2021 cho L vay tiền, tuy nhiên việc L cho NA vay tiền thì H3 không biết và không biết việc L chiếm đoạt tài sản của NA. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Văn H3.

Việc L cho NA vay số tiền 10.000.000 đồng, cắt lãi 2.500.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Trần Văn P, đã có hành vi cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo BKS 29S6 – 90992, chiếc xe thuộc sở hữu của anh Lê Bảo H2 (anh trai của NA), mà không có giấy ủy quyền của anh H2 vi phạm điểm e, Khoản 2, Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 22/12/2021, Công an huyện Đông Anh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh P về hành vi trên.

Đối với 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, kèm sim tạm giữ của Cao Hữu L và Nguyễn Đức H xác định là tài sản hợp pháp của L, H, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 22/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả 02 chiếc điện thoại trên cho bà Trịnh Thị K (sinh năm: 1979; mẹ của L) và bà Trần Thị L (sinh năm: 1982; mẹ của H) là những người được ủy quyền nhận tài sản.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29S6-90992, là tài sản của anh Lê Bảo H2 (anh trai của NA). Ngày 22/12/2021, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Lê Bảo H2 chiếc xe trên.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng là số tiền NA cầm cố chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, đeo BKS 29S6-90992, anh P không biết chiếc xe trên do phạm tội mà có. Ngày 22/12/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả anh P số tiền trên.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 05/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Cao Hữu L và Nguyễn Đức H về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nông Thị Thu P yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị hại 6 triệu đồng và đã được

các bị cáo tác động đến gia đình đền bù ngay tại phiên tòa cho bị hại. Sau khi nhận tiền bồi thường bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến xin giữ nguyên lời khai tại cơ quan, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Cao Hữu L, Nguyễn Đức H; Xử phạt: Cao Hữu L với mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, Nguyễn Đức H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen dài khoảng 30cm rút được ra thành 02 con dao, phần thân dao dài khoảng 12cm, phần lưỡi dao dài khoảng 18cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 1,5cm, mũi dao nhọn, bằng kim loại màu sáng trắng, phần chuôi dao màu đen là hung khí mà các bị cáo dùng để uy hiếp bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H tại phiên tòa trình bày quan điểm bào chữa nêu nguyên nhân phạm tội của bị cáo do kém hiểu biết pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội các bị cáo Cao Hữu L và Nguyễn Đức H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Được chứng minh bằng vật chứng của vụ án là 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29S6-90992 liên quan tới việc phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Cao Hữu L và Nguyễn Đức H đã phạm tội Cướp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Đức H: Bị cáo có 02 tiền sự năm 2021 đều trong thời hiệu.

+ Đối với bị cáo Cao Hữu L lần phạm tội này là lần đầu.
- Về nhân thân: Xác định bị cáo Cao Hữu L có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Đức H có nhân thân xấu.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Cao Hữu L và Nguyễn Đức H phạm tội khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản do phạm tội mà có đã được thu hồi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã đền bù tổn thất tinh thần cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Các bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng xuất phát từ lỗi của bị hại không trả tiền vay cho các bị cáo). Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi Cướp tài sản của các bị cáo Cao Hữu L và Nguyễn Đức H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng các bị cáo vì tham tư lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần PH áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung. Khi lượng hình cũng cần phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi. Trong vụ án này bị cáo Cao Hữu L rủ, lôi kéo bị cáo Nguyễn Đức H thực hiện hành vi cướp tài sản nên phải chịu hình phạt cao hơn. Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi đáng nhẽ ra chỉ phải chịu mức án bằng 3/4 mức án của bị cáo L nhưng vì có nhân thân xấu nên cũng cần có một mức án nghiêm khắc hơn áp dụng đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền...Tuy nhiên các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp không dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 thanh kim loại màu đen dài khoảng 30cm rút được ra thành 02 con dao, phần thân dao dài khoảng 12cm, phần lưỡi dao dài khoảng 18cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 1,5cm, mũi dao nhọn, bằng kim loại màu sáng trắng, phần chuôi dao màu đen thu giữ của bị cáo L cần tịch thu tiêu hủy là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận tiền bồi thường tổn thất tinh thần bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn yêu cầu gì về dân sự nên không pH xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 168; Điều 38, Điều 54; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng đối với Cao Hữu L.

- Căn cứ: Điều 90; Điều 91; Khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 54; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng đối với Nguyễn Đức H.

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố các bị cáo **Cao Hữu L** và **Nguyễn Đức H** phạm tội “**Cướp tài sản**”.

Xử phạt: **Cao Hữu L 36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2021.

Xử phạt: **Nguyễn Đức H 30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2021.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen dài khoảng 30cm rút được ra thành 02 con dao, phần thân dao dài khoảng 12cm, phần lưỡi dao dài khoảng 18cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 1,5cm, mũi dao nhọn, bằng kim loại màu sáng trắng, phần chuôi dao màu đen thu giữ của bị cáo Cao Hữu L.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2022 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Các bị cáo Cao Hữu L và Nguyễn Đức H mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuyến